

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ HOÀI NHƠN  
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 495/2022/HNGĐ-ST

Ngày 29-7-2022

V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HOÀI NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Vinh

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Huỳnh Văn Cường và ông Cao Hữu Bằng.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thu Ba là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:** Ông Trương Văn Đình - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 404/2022/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2022 về việc: “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 198/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Thành Đ, sinh năm 1991; địa chỉ: Khu phố L, phường HT, thị xã HN, tỉnh BD.

- *Bị đơn:* Chị Lê Thị Kim H, sinh năm 1993; địa chỉ: Khu phố L, phường HT, thị xã HN, tỉnh BD.

(Anh Đ và chị H có mặt tại phiên tòa).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn anh Nguyễn Thành Đ trình bày:

Anh và chị Hoa tự nguyện kết hôn có đăng ký tại Ủy ban nhân dân phường HH ngày 03/01/2012. Trong thời gian chung sống mâu thuẫn vợ chồng xảy ra nguyên nhân là do tính tình không hợp, nên vợ chồng thường hay cãi vã lẫn nhau. Từ năm 2018 anh bỏ vào Sài Gòn sống làm nghề thợ sắt nhôm và kể từ đó vợ chồng sống xa cách nhau không ai quan tâm gì đến ai nữa. Vì vợ chồng sống không hạnh phúc, tình cảm vợ chồng đã phai nhạt không thể hàn gắn trở lại được, do đó anh yêu cầu được ly hôn. Vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Lê Quốc T, sinh ngày 22/10/2015 và cháu Nguyễn Lê Đan Q, sinh ngày 27/12/2017.

Sau ly hôn anh yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu T và đồng ý giao cháu Q cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng như từ bấy lâu nay và anh tự nguyện cấp dưỡng cho chị H nuôi cháu Q, mỗi tháng 2.000.000đ (Hai triệu đồng) cho đến khi cháu Q đủ 18 tuổi. Tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Bị đơn:*

Chị Lê Thị Kim H trình bày: Chị và anh Đ tự nguyện kết hôn có đăng ký tại Ủy ban nhân dân phường HH ngày 03/01/2012. Trong thời gian chung sống mâu thuẫn vợ chồng xảy ra nguyên nhân là do tính tình không hợp, anh Đ sống không chung thủy, không chăm lo gì đến vợ con. Từ năm 2018 anh Đ bỏ vào Sài Gòn làm nghề thợ nhôm sắt để chung sống với người phụ nữ khác và kể từ đó cho đến nay vợ chồng sống xa cách nhau không ai quan tâm gì đến ai. Chị không đồng ý ly hôn, chị mong muốn vợ chồng chung sống trở lại để làm ăn nuôi con. Vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Lê Quốc T, sinh ngày 22/10/2015 và cháu Nguyễn Lê Đan Q, sinh ngày 27/12/2017. Nếu ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu Q và đồng ý giao cháu T cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng và anh Đ phải cấp dưỡng cho chị nuôi cháu Q mỗi tháng 2.000.000đ (Hai triệu đồng) cho đến khi cháu Q đủ 18 tuổi. Tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định của pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu của anh Đ được ly hôn chị H. Giao cháu T cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Q cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng và anh Đ phải cấp dưỡng cho chị H nuôi cháu Q mỗi tháng 2.000.000đ (Hai triệu đồng) cho đến khi cháu Q đủ 18 tuổi. Tài sản chung không yêu cầu giải quyết. Án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình và án phí sơ thẩm về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

#### **Về tố tụng:**

[1] Đây là vụ án: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chị H có địa chỉ tại khu phố L, phường HT, thị xã HN, tỉnh BD. Do đó Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

#### **Về nội dung:**

[1] Anh Đ và chị H tự nguyện kết hôn có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã HH (nay là phường HH) ngày 03/01/2012 là hôn nhân hợp pháp. Trong thời gian chung sống mâu thuẫn vợ chồng xảy ra nguyên nhân là do tính tình không hợp nên vợ chồng thường hay cãi vã, rồi từ năm 2018 anh Đ tự bỏ vào Sài Gòn sống

riêng làm nghề thợ nhôm sắt và kể từ đó cho đến nay vợ chồng sống xa cách nhau không ai quan tâm gì đến ai, làm cho tình cảm vợ chồng phai nhạt, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng gay gắt, tình trạng hôn nhân lâm vào trầm trọng, đời sống chung không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được.

Từ những tình tiết và chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh Đ được ly hôn chị H là có căn cứ và đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Anh Đ và chị H có 02 con chung là cháu Nguyễn Lê Quốc T, sinh ngày 22/10/2015 và cháu Nguyễn Lê Đan Q, sinh ngày 27/12/2017. Sau ly hôn anh Đ và chị H đã thỏa thuận được, giao cháu T cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Q cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng như từ bấy lâu nay và anh Đ phải cấp dưỡng cho chị H nuôi cháu Q mỗi tháng 2.000.000đ (Hai triệu đồng) cho đến khi cháu Q đủ 18 tuổi. Sự thỏa thuận này là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định tại khoản 1 và 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Đ phải chịu 300.000đ án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình và 300.000đ án phí sơ thẩm về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con sung vào ngân sách Nhà nước là đúng với quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[5] Phát biểu ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn tham gia phiên tòa về việc giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, khoản 1 và 2 Điều 81, Điều 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Thành Đ và chị Lê Thị Kim H được ly hôn.

- Về nuôi con chung: Theo thỏa thuận giao cháu Nguyễn Lê Quốc T, sinh ngày 22/10/2015 cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu Nguyễn Lê Đan Q, sinh ngày 27/12/2017 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng và anh Đ phải cấp dưỡng cho chị H nuôi cháu Q, mỗi tháng 2.000.000đ (Hai triệu đồng) cho đến khi cháu Q đủ 18 tuổi.

Các bên có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Anh Nguyễn Thành Đ phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình sung vào ngân sách Nhà nước. Anh Đ đã nộp tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí số: 0002084 ngày 23/5/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hoài Nhơn được tính trừ.

+ Anh Nguyễn Thành Đ phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí sơ thẩm về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con sung vào ngân sách Nhà nước.

- Về kháng cáo: Các bên đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, để Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử theo trình tự phúc thẩm.

*“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.*

**Nơi nhận:**

- VKSND thị xã Hoài Nhơn;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(đã ký)*

**Nguyễn Văn Vinh**